

Số: 3172 /QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách được giao năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách được giao năm 2026, tổng số tiền giảm là 4.578.511.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn nghìn, năm trăm bảy mươi tám tỷ, năm trăm mười một triệu đồng).

(Chi tiết theo biểu kèm theo)

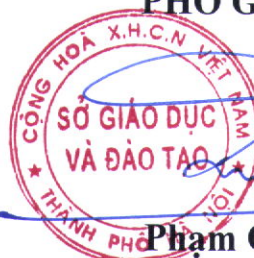
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng có liên quan của Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Toàn

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

Chương 422.

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3172 /QĐ-SGDĐT ngày 12/12/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Dự toán chi ngân sách nhà nước được giao năm 2026.

Đơn vị tính: triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Số tiền
	Tổng số	4.578.511
1	Chi quản lý hành chính	44.783
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	30.616
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	14.167
2	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.533.728
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.196.622
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.337.106

